

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 13/11/2019.
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K'My Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Hà
2. Ông Nguyễn Văn Khánh.

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa :
Ông Phạm Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh.
Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2019/TLST-HNGĐ ngày 19-8-2019 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 24-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Sỹ Đ; sinh 1953.

Địa chỉ: Số 67 Nguyễn D, tổ 8, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị H; sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 67 Nguyễn D, tổ 8, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Đ và bà H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa ông Đ trình bày:

Ông và bà H tự nguyện kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện Di Linh.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau mỗi người mỗi tính, bất đồng quan điểm về làm ăn kinh tế, giữa bà H và con riêng của ông không hợp nhau, bà H không chăm lo đến gia đình. Hiện nay tuy còn sống chung một nhà nhưng

cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Ông và bà H không có con chung, hiện bà H không thai nghén gì.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung: Không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* Bị đơn bà H trình bày: Công nhận lời trình bày của ông Đ về đăng ký kết hôn như trên là đúng. Vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì lớn, ông Đ hay nóng tính, có lúc đánh bà, hiện vẫn còn sống chung một nhà, bà xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Ông Đ xin ly hôn bà không đồng ý.

Về con chung: Bà và ông Đ không có con chung, hiện nay bà không có thai nghén gì.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung: Không có.

Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Ông Đ được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về qua hệ hôn nhân: Ông Đ và bà H tự nguyện kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do sống không hợp nhau, mỗi người mỗi tính, bất đồng quan điểm về làm ăn kinh tế. Hiện nay tuy còn sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Bà H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Đ nhưng lại không có biện pháp khắc phục để vợ chồng về đoàn tụ. Qua xác minh tại địa phương thì ông Đ và bà H cũng có xảy ra mâu thuẫn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Đ và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ông Đ được ly hôn bà H là phù hợp.

[2] Về con chung: Ông Đ và bà H đều xác định không có con chung, hiện nay bà H không có thai nghén gì nên không đề cập giải quyết.

[3] Về tài sản: Ông Đ và bà H đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung: Không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

[4] Về án phí : Căn cứ Điều 144; Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Ông Đ được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Sỹ Đ được ly hôn bà Ngô Thị H.
2. Về án phí: Ông Nguyễn Sỹ Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự; (để thi hành)
- Chi cục Thi hành án;
- UBND thị trấn D;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

K' My Na

